



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Tăng cường công tác kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà vừa ký Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/1/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông.

Theo đó, nhằm tăng cường hiệu quả công tác kiểm soát, xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường nước các lưu vực sông, thực thi hiệu quả các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tiến tới giảm thiểu và xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm nước tại một số điểm nóng trên các lưu vực sông, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện quyết liệt những nhiệm vụ, giải pháp cấp bách.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên địa bàn các lưu vực sông khẩn trương thống kê và phân loại các nguồn thải trên địa bàn có tác động đến chất lượng nước các lưu vực sông, lập danh mục (theo loại hình và quy mô xả thải) để kiểm soát chặt chẽ, gửi danh mục nguồn thải về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, gửi báo cáo kết quả thực hiện năm 2024 cho Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 6 năm 2025 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch cấp tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đầu tư đồng bộ công trình hạ tầng về bảo vệ môi trường cho các khu đô thị, khu dân cư tập trung, làng nghề, cụm công nghiệp; bố trí quỹ đất và triển khai các thủ tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy hoạch được phê duyệt; ban hành đơn giá dịch vụ xử lý nước thải; đầu tư kinh phí, hoàn thành đúng tiến độ các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường lưu vực sông đã được phê duyệt.

Mục tiêu đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, 92% các khu công nghiệp, 60% cụm công nghiệp trên địa bàn có hạ tầng thu gom và xử lý nước thải tập trung vận hành đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; 100% các làng nghề có phát sinh nước thải sản xuất có phương án thu gom và xử lý nước thải tập trung, 50% nước thải từ các làng nghề được thu gom và xử lý; 30% nước thải sinh hoạt (NTSH) đô thị được thu gom và xử lý; 40% NTSH nông thôn được xử lý bằng các biện pháp tập trung hoặc phân tán phù hợp.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tổng hợp danh mục các nguồn thải có lưu lượng xả nước thải từ 200 m³/ngày đêm trở lên vào các lưu vực sông cần được kiểm soát chặt chẽ, báo cáo

Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 6 năm 2025; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện các biện pháp kiểm soát các nguồn thải lớn gây ô nhiễm các lưu vực sông.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề về chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở do Bộ cấp phép môi trường và xử lý vi phạm theo quy định; tổng hợp kết quả công tác thanh tra, kiểm tra trên các lưu vực sông, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Rà soát mạng lưới các điểm quan trắc, bổ sung các điểm, trạm quan trắc (bao gồm cả tự động, liên tục) tại vị trí đặc biệt ô nhiễm; trường hợp mực nước thấp, dòng chảy lưu thông kém, thông báo kịp thời cho cơ quan, đơn vị liên quan để điều tiết hoạt động bổ cập nước, tạo nguồn nhằm tăng khả năng tự làm sạch của sông...

Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương trên các lưu vực sông rà soát hạ tầng thu gom và xử lý nước thải tại toàn bộ các đô thị từ loại V trở lên, đề xuất phương án, giải pháp thúc đẩy các dự án đầu tư xây dựng nhà máy thu gom, xử lý NTSH tập trung, rà soát đơn giá, định mức, đề xuất cơ chế tài chính đối với dịch vụ thu gom, xử lý nước thải nhằm thu hút doanh nghiệp vào đầu tư, vận hành hệ thống xử lý nước thải, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo đánh giá mức độ tác động từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp đến môi trường nước tại các lưu vực sông trên, báo cáo Thủ tướng Chính phủ lần thứ nhất trước ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cập nhật thông tin hàng năm; đề xuất giải pháp tuần hoàn, sử dụng hợp lý tài nguyên nước (bao gồm cả các loại nước thải) trong hoạt động sản xuất nông nghiệp. Chỉ đạo hoàn thiện và thực hiện quy chế tiếp nhận thông tin để vận hành quy trình điều tiết, bổ cập nước (thông qua hệ thống các trạm bơm, trạm bơm dã chiến) cho các dòng chảy (đặc biệt vào mùa khô) thuộc các lưu vực sông; chỉ đạo xây dựng, điều chỉnh quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, trong đó, bổ sung yêu cầu đối với việc duy trì dòng chảy tối thiểu liên tục trong hệ thống, hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2025...

Chỉ thị của Thủ tướng cũng đưa ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho một số lưu vực sông: sông Cầu, sông Nhụ - Đáy, sông Đòng Nai, hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải. ❖

Nguồn: DWRM



Công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa, của các công trình thủy lợi, thủy điện

Ngày 15/1/2025, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Minh Ngân đã ký ban hành Quyết định số 188/QĐ-BTNMT về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa, của các công trình thủy lợi, thủy điện.

Theo đó, ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu 761 đập, hồ chứa của 674 công trình thủy lợi, thủy điện, cụ thể: Công trình thủy điện: 710 đập, hồ chứa của 626 công trình; Công trình thủy lợi: 51 đập, hồ chứa của 48 công trình thuộc 13 lưu vực sông lớn (sông Bằng Giang - Kỳ Cùng; sông Hồng - Thái Bình; sông Mã; sông Cả; Sông Hương; Sông Vu Gia - Thu Bồn; Sông Trà Khúc; Sông Kôn - Hà Thanh; Sông Sê San; Sông Ba; Sông Srê Pôk; Sông Đồng Nai; Sông Mê Công); và 20 sông độc lập (Sông Quây Sơn, Sông Tiên Yên, Sông Gianh, Sông Thạch Hãn, Sông Trà Bồng, Sông Vệ, Sông Thoá, Sông Lại Giang, Sông Kỳ Lộ, Sông Bàn Thạch, Sông Cái Nha Trang, Sông Trâu, Sông Cái Phan Rang, Sông Luỹ, Sông Cái Phan Thiết, Sông Ray, Sông Dinh, Sông Cà Ty, Sông Cái Ninh Hòa, Sông Tân Phước).

Tại lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng nằm trên địa bàn 3 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn có 16 công trình thủy điện và 01 công trình thủy lợi. Trong đó, 02 công trình thủy điện Nà Lò, Nà Tàu (tỉnh Cao Bằng) có giá trị dòng chảy sau đập thấp nhất với $0,5 \text{ m}^3/\text{s}$; thủy điện có giá trị dòng chảy sau đập cao nhất là Hòa Thuận và Tiên Thành (Cao Bằng) $9,5 \text{ m}^3/\text{s}$.

Tại lưu vực sông Hồng - Thái Bình có 299 công trình thủy điện, thủy lợi nằm trên địa bàn các tỉnh Bắc Kạn, Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu, Yên Bái, Sơn La, Phú Thọ, Hà Giang, Hòa Bình, Tuyên Quang, Cao Bằng. Đây cũng là lưu vực có nhiều công trình thủy điện có giá trị dòng chảy tối thiểu thấp như: Thủy điện Mây Hồ (Lào Cai) $0,011 - 0,23 \text{ m}^3/\text{s}$; Thủy điện Suối Chút 1 (tỉnh Lào Cai) $0,02 - 0,1 \text{ m}^3/\text{s}$; Suối Chút 2 (tỉnh Lào Cai) $0,01-0,22 \text{ m}^3/\text{s}$; Nậm Cát (tỉnh Lai Châu) $0,01 \text{ m}^3/\text{s}$; Nậm Nhùn 2 (tỉnh Lào Cai) $0,12 \text{ m}^3/\text{s}$;... Các công trình có giá trị dòng chảy tối thiểu sau đập cao nhất là thủy điện Sông Lô 8A tại tỉnh Tuyên Quang với $60,25 \text{ m}^3/\text{s}$; thủy điện Sông Lô 6 nằm trên địa bàn 2 tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang $46,3 \text{ m}^3/\text{s}$; thủy điện Pắc Ma tại tỉnh Lai Châu với $55,6 \text{ m}^3/\text{s}$.

Tại khu vực Sông Mã có 30 công trình thủy điện, thủy lợi nằm trên địa bàn các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Thanh Hóa, Hòa Bình, Nghệ An. Trong đó, công trình thủy điện Trí Năng (tỉnh Thanh Hóa) có giá trị dòng chảy tối thiểu thấp nhất $0,05 \text{ m}^3/\text{s}$; Thủy điện Na Sơn (Điện Biên) $0,69 \text{ m}^3/\text{s}$. Thủy điện có giá trị dòng chảy tối thiểu cao nhất là Mường Hung (tỉnh Sơn La) với $21,2 \text{ m}^3/\text{s}$.

Khu vực sông Cả trên địa bàn hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh có 25 công trình thủy điện, hồ chứa. Trong đó, công trình thủy



điện Ca Nan 1 (tỉnh Nghệ An) có giá trị dòng chảy tối thiểu sau đập thấp nhất với $0,076-0,3 \text{ m}^3/\text{s}$; Ca Nan 2 (tỉnh Nghệ An) với $0,035-0,34 \text{ m}^3/\text{s}$. Thủy điện có giá trị dòng chảy tối thiểu cao nhất là Khe Bố (Nghệ An) với $95,5 \text{ m}^3/\text{s}$.

Khu vực sông Hương tại Thừa Thiên Huế có 11 công trình thủy điện. Trong đó, công trình thủy điện A Lin B1 có giá trị dòng chảy tối thiểu thấp nhất $0,17 \text{ m}^3/\text{s}$. Thủy điện có giá trị dòng chảy tối thiểu cao nhất là Sông Bồ với $1,5 \text{ m}^3/\text{s}$.

Lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn nằm trên địa bàn hai tỉnh Kon Tum và Quảng Nam có 36 công trình thủy điện. Trong đó, một số công trình thủy điện có giá trị dòng chảy tối thiểu thấp như thủy điện Tâm Phục (tỉnh Quảng Nam) có giá trị dòng chảy tối thiểu thấp $0,03 \text{ m}^3/\text{s}$; Nước Biều (tỉnh Quảng Nam) là $0,32 \text{ m}^3/\text{s}$; Trà Linh 2 (tỉnh Quảng Nam) là $0,45 \text{ m}^3/\text{s}$. Thủy điện có giá trị dòng chảy tối thiểu cao nhất là Sông Tranh 4 với $9,85 \text{ m}^3/\text{s}$;

Quyết định nêu rõ, kiểm tra, giám sát việc bảo đảm dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa; xử lý vi phạm đối với hành vi không bảo đảm dòng chảy tối thiểu theo quy định; Định kỳ 6 tháng theo quy định rà soát, cập nhật, tổng hợp và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác nước mặt của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa của các công trình thủy lợi, thủy điện. ❖

Nguồn: DWRM



Công bố kịch bản nguồn nước (lần đầu) trên 6 lưu vực sông

Trong tháng 01/2025, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã công bố kịch bản nguồn nước (lần đầu) trên 6 lưu vực sông: Bằng Giang-Kỳ Cùng; Mã; Hương; Sê San; Srêpôk; Đồng Nai.

Kịch bản nguồn nước (lần đầu) trên 6 lưu vực sông nêu trên được công bố nhằm mục tiêu phục vụ công tác điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng và các nhu cầu thiết yếu khác của người dân.

Đồng thời, làm căn cứ để các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên lưu vực sông, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo việc lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với Kịch bản nguồn nước theo quy định tại khoản 1, khoản 5 và khoản 6 Điều 35 của Luật Tài nguyên nước năm 2023 và khoản 2 Điều 43 của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Tiềm ẩn nguy cơ thiếu nước nếu không khai thác, sử dụng hợp lý

Qua đánh giá số liệu về nguồn nước đến tích trữ tại các hồ chứa thủy điện, thủy lợi đến 15/12/2024, kịch bản nguồn nước trên 6 lưu vực sông cho thấy, một số lưu vực có nguy cơ thiếu nước (lưu vực sông Sê San và lưu vực sông Srêpôk), tuy nhiên từ khoảng cuối tháng 12/2024 đã có sự gia tăng lượng mưa trên lưu vực.

Đến ngày 01/01/2025, lượng nước đến các hồ chứa trên hầu hết 6 lưu vực sông trên đã tăng đáng kể. Về tổng thể, đến nay nhận định khả năng nguồn nước trên 6 lưu vực sông trong mùa cạn năm 2025 vẫn ở "Trạng thái bình thường." Tuy nhiên, từng lưu vực sông lại đối mặt với các vấn đề riêng.

Cụ thể, đối với lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng, về cơ bản, nguồn nước trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng ở trạng thái bình thường. Tuy nhiên, nguồn nước trên một số tiểu lưu vực sông vẫn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tình trạng thiếu nước cục bộ (tiểu lưu vực sông Bắc Giang và tiểu vùng Mo Pia thuộc tiểu lưu vực sông Kỳ Cùng) và nguyên nhân chính dẫn đến nguy cơ thiếu nước ở các tiểu vùng do thiếu hụt lượng mưa, lượng dòng chảy, năng lực lấy nước và số lượng các công trình khai thác, công trình thủy lợi còn thiếu, chưa đồng bộ. Đặc biệt đối với 07 xã Lũng Nặm, Tống Cọt, Nội Thôn, Cải Viên, Thượng Thôn, Mã Ba, Hồng Sỹ (vùng Lục Khu) của huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng là khu vực có địa hình cao, lượng mưa ít, không có sông, suối cung cấp nước và khan hiếm nước dưới đất nên khả năng cao xảy ra thiếu nước sinh hoạt.

Đối với lưu vực sông Mã, một số khu vực thuộc các địa phương (như Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa) vẫn có khả năng xảy ra thiếu nước cục bộ. Nguyên nhân chính là do thiếu các công trình khai thác, tích trữ nước, hệ thống công trình thủy lợi.



Đối với lưu vực sông Hương, trong kỳ công bố kịch bản, về tổng thể nguồn nước các hồ chứa lớn, quan trọng, nguồn nước trên các tiểu vùng, tiểu lưu vực sông Hương cơ bản ở trạng thái bình thường, lượng nước có thể khai thác bảo đảm đủ cho các nhu cầu sinh hoạt, an sinh xã hội, các ngành kinh tế, bảo vệ môi trường. Thiếu nước cục bộ vẫn có khả năng xảy ra tại một số tiểu vùng vào các tháng nửa cuối mùa cạn năm 2025.

Tương tự, đối với lưu vực sông Đồng Nai, trong kỳ công bố kịch bản, về tổng thể nguồn nước các hồ chứa lớn, quan trọng, nguồn nước trên các tiểu vùng, tiểu lưu vực sông, vùng quy hoạch cơ bản ở trạng thái bình thường, lượng nước có thể khai thác đảm bảo đủ cho các nhu cầu sinh hoạt, an sinh xã hội, các ngành kinh tế, bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, nguồn nước trên lưu vực trong kỳ công bố kịch bản vẫn tiềm ẩn nguy cơ thiếu hụt nguồn nước (lượng nước và chất lượng nước) cấp cho các mục đích nếu không khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Thiếu nước cục bộ vẫn có khả năng xảy ra ở một số xã, huyện thuộc các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Phước, Bình Thuận, Bình Dương nguyên nhân chính là do thiếu các công trình khai thác nước, công trình, hệ thống công trình thủy lợi.

Đối với lưu vực sông Sê San, trong kỳ công bố kịch bản, về tổng thể nguồn nước các hồ chứa lớn, quan trọng, nguồn nước trên các tiểu vùng, tiểu lưu vực sông cơ bản ở Trạng thái bình thường. Tuy nhiên, nguồn nước trên lưu vực trong kỳ công bố kịch bản vẫn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tình trạng thiếu nước nếu không khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.

Trong đó, nguồn nước của 03 hồ chứa Ialy, Pleikrông, Sê San 4 cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước phục vụ phát điện theo kế hoạch trong mùa cạn năm 2025. Tuy nhiên, nếu duy trì dòng chảy liên tục ở hạ du sông Sê San (sau Sê San 4A), thì nguy cơ cao sẽ xảy ra tình trạng thiếu hụt nguồn nước, ảnh hưởng đến vấn đề bảo đảm an ninh năng lượng và an toàn của hệ thống công trình thủy điện trên lưu vực sông Sê San, đặc biệt vào các tháng cuối mùa cạn, xảy ra nắng nóng diện rộng, ít mưa.



Bên cạnh đó, một số khu vực thuộc các huyện Kbang, Ia Grai, Đăk Đoa, Chư Păh, TP. Pleiku thuộc tỉnh Gia Lai; Đăk Hà, Kon Rẫy, TP. Kon Tum thuộc tỉnh Kon Tum vẫn có khả năng xảy ra thiếu nước cục bộ nguyên nhân chính là do thiếu các công trình khai thác nước, công trình, hệ thống công trình thủy lợi, nắng nóng, thiếu hụt lượng mưa trong các tháng 5, 6/2025.

Đối với lưu vực sông Srêpôk, về tổng thể thì nguồn nước của 04 hồ chứa lớn Buôn Tua Srah, Krông Búk Hạ, Srêpôk 3 và Srêpôk 4 trong mùa cạn năm 2025 cơ bản đáp ứng được các nhu cầu cấp nước cho phát điện, sản xuất nông nghiệp tại địa phương và duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk.

Tại các tiểu vùng trên lưu vực sông Srêpôk, nguồn nước trên 10 tiểu vùng thuộc lưu vực sông Srêpôk trong mùa cạn năm 2025 cơ bản ở trạng thái bình thường. Tuy nhiên, với đặc điểm địa hình, hệ thống sông, suối nhỏ hẹp, độ dốc lớn nên khả năng giữ nước rất hạn chế và mùa khô kéo dài, lượng mưa ít, độ ẩm giảm mạnh, lượng bốc hơi lớn là các yếu tố bất lợi dẫn đến nguy cơ xuất hiện tình trạng thiếu nước mang tính cục bộ có thể xảy ra ở một số khu vực, đặc biệt là các khu vực có hệ thống công trình thủy lợi còn thiếu, chưa đồng bộ, hồ chứa có dung tích nhỏ và các khu vực ngoài phạm vi cấp nước của hồ chứa phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nước mưa.

Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng phù hợp với kịch bản nguồn nước

Bộ TN&MT thấy rằng, để giảm thiểu nguy cơ có thể xảy ra thiếu nước, đặc biệt là ưu tiên bảo đảm cấp nước cho sinh hoạt trên 6 lưu vực nêu trên trong mọi tình huống, Bộ TN&MT đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố các tỉnh, thành phố trên 6 lưu vực sông, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, chỉ đạo việc chủ động lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo nhu cầu sử dụng nước bình thường của từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Các kế hoạch sử dụng nước phải lập trên nguyên tắc tiết kiệm nước, tránh thất thoát, lãng phí, dự phòng nguy cơ xảy ra thiếu nước trong các tháng cuối mùa cạn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức, chỉ đạo, đôn đốc các địa phương rà soát, nâng cao năng lực hệ thống các hồ chứa thủy lợi, điều chỉnh các quy trình vận hành công trình, hệ thống công trình thủy lợi bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đa mục tiêu và bảo đảm lưu thông của dòng chảy, không gây ứ đọng, ô nhiễm nguồn nước. Ngoài ra, chỉ đạo nghiên cứu nâng cao khả năng tích trữ, năng lực điều tiết đối với các hồ chứa trên nguyên tắc bảo đảm an toàn, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ đa mục tiêu, chống thất thoát, lãng phí nước.

Bộ Công Thương chỉ đạo Tập Đoàn điện lực Việt Nam, các Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường



điện Quốc gia xây dựng kế hoạch vận hành các hồ chứa thủy điện đáp ứng nhu cầu nước ở hạ du các hồ chứa, tạo thuận lợi cho vận hành công trình thủy lợi lấy nước và tiết kiệm nước từ các hồ chứa thủy điện trên cơ sở tuân thủ quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên 6 lưu vực sông. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh kế hoạch huy động điện của các nhà máy thủy điện trên lưu vực sông bảo đảm phù hợp với điều kiện, khả năng của nguồn nước và bảo đảm nguồn nước cấp cho hạ du đến cuối mùa cạn năm 2025.

Bộ Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trên 6 lưu vực sông chỉ đạo, triển khai công tác đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho người dân và cấp nước cho sản xuất ở đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trên 6 lưu vực sông rà soát, nâng cao năng lực hệ thống các hồ chứa thủy lợi, điều chỉnh các quy trình vận hành công trình, hệ thống công trình thủy lợi bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đa mục tiêu và bảo đảm lưu thông dòng chảy, không gây ứ đọng, ô nhiễm nguồn nước.

Xây dựng các công trình điều tiết, trữ nước trong quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch thủy lợi và các quy hoạch khác có liên quan, ưu tiên các tiểu vùng có nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước.

Giám sát chặt chẽ việc khai thác nguồn nước các hồ chứa thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi, phục vụ cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác, đảm bảo tránh thất thoát, lãng phí nước.

Kiểm soát chặt chẽ việc xả nước thải vào nguồn nước các hồ và hạ lưu sông. Đồng thời, khẩn trương xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các nhà máy nước khai thác nguồn nước mặt cấp nước cho sinh hoạt. Đồng thời tổ chức chỉ đạo khai thác nước mặt, nước dưới đất theo hình thức kết hợp hoặc luân phiên; chỉ đạo đầu tư mở rộng hoặc xây mới các nhà máy nước theo kế hoạch phát triển cấp nước của địa phương. ❖

Nguồn: DWRM



Ban hành quy định kỹ thuật về quan trắc mặn và điều tra, khảo sát xâm nhập mặn

Bộ Tài nguyên và Môi trường vừa ban hành Thông tư số 47/2024/TT-B-TNMT quy định kỹ thuật về quan trắc mặn và điều tra, khảo sát xâm nhập mặn. Thông tư sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/2/2025.

Thông tư áp dụng đối với mạng lưới trạm khí tượng thủy văn (KTTV) quốc gia có hoạt động quan trắc mặn và điều tra, khảo sát xâm nhập mặn. Trong đó quy định kỹ thuật về quan trắc mặn và điều tra, khảo sát xâm nhập mặn tại các vùng sông ven biển, bao gồm các sông, nhánh sông, kênh, rạch ở khu vực ven biển bị ảnh hưởng của thủy triều.

Cụ thể, Thông tư đã nêu rõ các quy định kỹ thuật về yếu tố, trang thiết bị quan trắc mặn và điều tra, khảo sát xâm nhập mặn; cách thức quan trắc mặn thủ công và quan trắc mặn tự động.

Thông tư cũng quy định công tác báo cáo tình hình quan trắc mặn và điều tra, khảo sát xâm nhập mặn. Theo đó, báo cáo bao gồm: báo cáo tình hình hoạt động theo tháng đối với từng trạm/điểm quan trắc (thủ công và tự động); tuyến điều tra, khảo sát và báo cáo tổng kết quan trắc theo đợt hoặc năm đối với

các đơn vị quản lý công tác quan trắc và điều tra, khảo sát.

Các đơn vị thực hiện các chương trình quan trắc mặn và điều tra, khảo sát xâm nhập mặn có trách nhiệm báo cáo, cập nhật thông tin, số liệu về tình hình xâm nhập mặn gửi Tổng cục Khí tượng Thủy văn trước ngày 8 hàng tháng (đối với các báo cáo, số liệu hàng tháng), và sau 20 ngày kể từ ngày kết thúc đợt hoặc năm quan trắc (đối với báo cáo tổng kết, số liệu theo đợt hoặc cả năm).

Thông tư số 39/2016/TT-BTNMT ngày 19/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc và điều tra, khảo sát xâm nhập mặn hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. Riêng các tổ chức, cá nhân đã được phê duyệt chương trình quan trắc mặn và điều tra, khảo sát xâm nhập mặn trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì vẫn thực hiện theo Thông tư số 39/2016/TT-BTNMT. ❖

Nguồn: DWRM

Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2025

Ngày 31/12/2024, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đỗ Đức Duy đã ký ban hành Quyết định số 4389/QĐ-BTNMT Phê duyệt Kế hoạch thanh tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2025.

Theo Quyết định, năm 2025, Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tiến hành 2 đoàn thanh tra chuyên ngành gồm: Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước, đo đạc bản đồ, biển và hải đảo tại Quảng Trị và thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước, đo đạc bản đồ tại Hậu Giang.

Ngoài ra, Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra; thanh tra đột xuất, thanh tra lại; giám sát các đoàn thanh tra và hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra, tập huấn, hướng dẫn về công tác thanh tra, kiểm tra năm 2025.

Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất sẽ tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai về: Công tác lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện; công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà

nước thu hồi đất; công tác đấu giá quyền sử dụng đất; công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; việc quản lý, sử dụng đất đối với dự án không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất tại địa phương ở Thừa Thiên Huế, Cà Mau, Tiền Giang.

Cục Khoáng sản Việt Nam sẽ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra do Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam thực hiện tại các tỉnh: Quảng Ninh, Khánh Hòa, Đồng Nai, Bình Dương, Long An và thanh tra đột xuất.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình triển khai thực tế và yêu cầu của công tác quản lý Nhà nước đề xuất việc điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2025, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định. ❖

Nguồn: DWRM



Đôn đốc các tỉnh, thành phố tiếp tục triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật

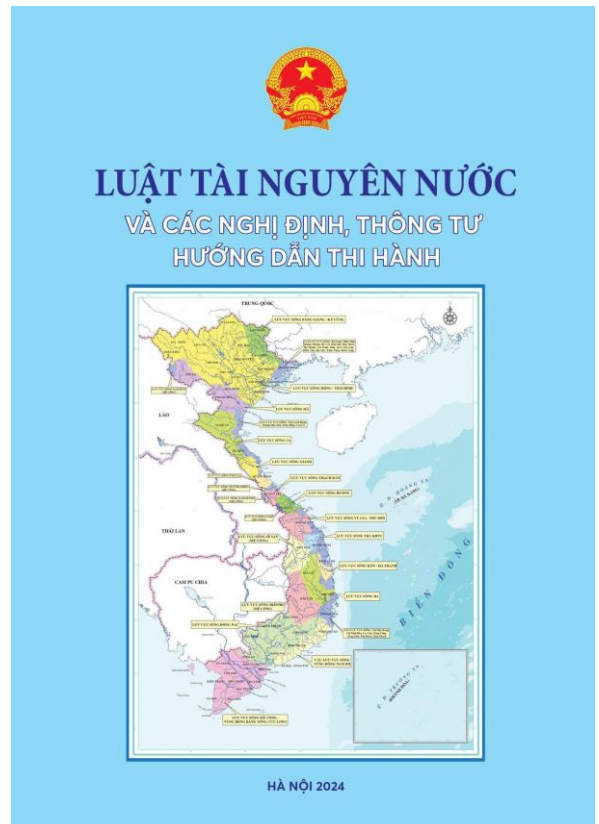
Ngày 17/01, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đỗ Đức Duy đã ký ban hành văn bản số 412/BTNMT-TNN gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tiếp tục triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, ngày 01/7/2024, Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và 5 văn bản quy định chi tiết thi hành Luật (Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, Nghị định số 54/2024/NĐCP ngày 16/5/2024 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước và Thông tư số 05/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc di chuyển, thay đổi vị trí, giải thể trạm quan trắc tài nguyên nước dưới đất), có hiệu lực thi hành.

Để triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, đồng thời tổ chức thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể của UBND tỉnh theo phân công của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 02/4/2024 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15), Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các địa phương tổ chức hội nghị tập huấn, phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật tại 3 miền (Bắc, Trung và Nam). Đồng thời, đến nay cũng đã có hơn 40 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là UBND tỉnh) đã tổ chức các hội nghị tập huấn, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước.

Đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật tài nguyên nước

Qua thực tiễn triển khai thi hành Luật trong thời gian qua cho thấy, bước đầu chưa phát sinh những khó khăn, vướng mắc lớn. Để tiếp tục triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết thi hành có hiệu quả, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, nhất là những quy định mới, có thời hiệu thực hiện, Bộ TN&MT trân trọng đề nghị UBND các tỉnh, thành phố tiếp tục quan tâm, chỉ đạo Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, huyện, xã tiếp tục nghiên cứu, quán triệt, tập huấn và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông hoặc các hình thức phù hợp khác, trong đó tập trung phổ biến đến các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh để bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của Luật, 2 Nghị định và 3 Thông tư.



UBND các tỉnh, thành phố rà soát, hoàn thiện các quy định có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở địa phương đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT. Trong đó, lưu ý đến các quy định liên quan đến vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức cá nhân khai thác nước cũng như đảm bảo nguồn nước cho sinh hoạt; xác định, tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; xác định, điều chỉnh, công bố dòng chảy tối thiểu; tổ chức xây dựng kế hoạch bảo vệ nước dưới đất...

Cùng với đó, UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND cấp huyện có liên quan, khẩn trương triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, trong đó lưu ý nội dung triển



khai thực hiện việc thể hiện phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP để xác định việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (nếu có) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 97 của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Đồng thời, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có), đơn giá sản phẩm về việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước để áp dụng trên địa bàn.

Đảm bảo an ninh nguồn nước cấp cho sinh hoạt

Về bảo đảm an ninh nguồn nước cấp cho sinh hoạt, Bộ TN&MT đề nghị UBND các tỉnh, thành phố tập trung ưu tiên cao nhất trong việc bảo đảm nước sinh hoạt cấp cho nhân dân, trong đó kiểm soát chặt chẽ việc xả thải vào hệ thống sông, hồ, nguồn nước để bảo đảm cấp nước an toàn cho nhân dân, đặc biệt là các nguồn nước có sử dụng cho mục đích sinh hoạt, sản xuất nước sạch. Đồng thời rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy mô, công suất và lộ trình điều chỉnh quy hoạch các nhà máy nước (nếu cần thiết) trong trường hợp các nhà máy nước mặt, mạng lưới cấp nước không đảm bảo tiến độ để cấp nước liên tục, ổn định cho nhân dân.

UBND các tỉnh, thành phố phê duyệt, công bố hoặc rà soát, cập nhật, điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh, hoàn thành trước ngày 01/7/2026. Đối với các địa phương chưa hoặc đang triển khai thực hiện việc lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp, UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo khẩn trương việc lập, công bố danh mục theo quy định của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP. Đối với các địa phương đã phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp, UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo việc rà soát, cập nhật, công bố hoặc điều chỉnh danh mục theo quy định của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.

Trong quá trình rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh (nếu có), lưu ý rà soát, bổ sung các nội dung phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và khắc phục tác hại do nước gây ra trong quy hoạch tỉnh, bảo đảm phù hợp quy định tại Điều 20 và Khoản 7 Điều 86 của Luật Tài nguyên nước.

Cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước đảm bảo tính nghiêm minh

Liên quan đến đăng ký, cấp phép, Bộ TN&MT đề nghị UBND các tỉnh, thành phố tiếp tục chỉ đạo rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc trường hợp phải đăng ký hoặc phải có giấy phép khẩn trương thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước theo đúng quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh, bình đẳng của pháp luật, tránh việc vi phạm dẫn tới bị xử phạt, đặc biệt đối với trường hợp không có giấy phép có thể sẽ bị truy thu số lợi bất hợp pháp và bị xử lý theo quy định của Bộ luật Hình sự và pháp luật về tài nguyên nước.

Đối với trường hợp công trình thủy lợi đã xây dựng và khai thác trước ngày 01/01/2013 mà chưa được đăng ký, cấp

phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước trước ngày 01/7/2024 thì phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước chậm nhất là ngày 30/6/2027 (Khoản 6 Điều 86 Luật Tài nguyên nước).

Đối với việc sử dụng mặt nước và đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan phải được đăng ký sử dụng tài nguyên nước (Khoản 5 Điều 52 Luật Tài nguyên nước và Điều 8 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) cần được tổ chức, triển khai đồng bộ. Trong đó, đối với các đối tượng thực hiện trước ngày 01/7/2024 thì phải hoàn thành trước ngày 30/6/2026 (Khoản 8 Điều 86 Luật Tài nguyên nước).

Đối với việc kê khai khai thác nước dưới đất của hộ gia đình, chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức việc kê khai khai thác nước dưới đất (Khoản 4 Điều 52 Luật Tài nguyên nước) được thực hiện từ ngày 01/7/2026 (Khoản 4 Điều 85 Luật Tài nguyên nước).

UBND các tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo UBND cấp huyện tổ chức đăng ký khai thác nước dưới đất; UBND cấp xã tiếp nhận kê khai việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện, nguồn lực, điều kiện thực tế và tình hình cụ thể, quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Sở TN&MT cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Hoàn thành việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Liên quan đến nội dung tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Bộ TN&MT đề nghị UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước đã được cấp giấy phép thuộc trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước khẩn trương thực hiện nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tránh thất thoát và thất thu ngân sách Nhà nước.

Lưu ý việc tổ chức, triển khai nội dung liên quan đến tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cấp cho sinh hoạt, đây là nội dung quy định mới của Luật Tài nguyên nước, trong đó yêu cầu các tổ chức, cá nhân phải tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cấp cho sinh hoạt được thực hiện từ ngày 01/7/2025 và phải hoàn thành việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất là ngày 31/12/2025 (Khoản 2 Điều 86 Luật Tài nguyên nước).

Ngoài ra, UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở TN&MT tiếp tục cập nhật thông tin của giấy phép tài nguyên nước tại địa chỉ <https://gstnn-gp.monre.gov.vn> như đã đề nghị tại Văn bản số 638/BTNMT-TNN ngày 10/3/2023 của Bộ TN&MT (đối với các Sở chưa cập nhật) và tiếp tục cập nhật chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành đối với các giấy phép mới do UBND tỉnh cấp (đối với các Sở đã cập nhật). ❖



TP. Hà Nội: Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp khi bổ cập nước sông Hồng cho sông Tô Lịch

Chiều 21/1, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã chủ trì cuộc họp nghe báo cáo, cho ý kiến về phương án bổ cập nước từ sông Hồng vào sông Tô Lịch (Hà Nội) nhằm cải thiện môi trường.

Theo báo cáo của UBND TP. Hà Nội, nguồn nước lấy trực tiếp từ sông Hồng, dẫn qua tuyến đường ống chạy ngầm dọc đường Võ Chí Công đến điểm đầu sông Tô Lịch tại đường Hoàng Quốc Việt với chiều dài khoảng 5,3 km. Tuyến ống có dành một nhánh bổ cập nước cho Hồ Tây.

Dự kiến lưu lượng nước bổ cập từ 240.000-270.000 m³/ngày đêm, giúp sông Tô Lịch đạt cao độ 3,3-3,8 m so với cao độ hiện nay là 1,3-1,8 m và lưu lượng 100.000 m³/ngày đêm.

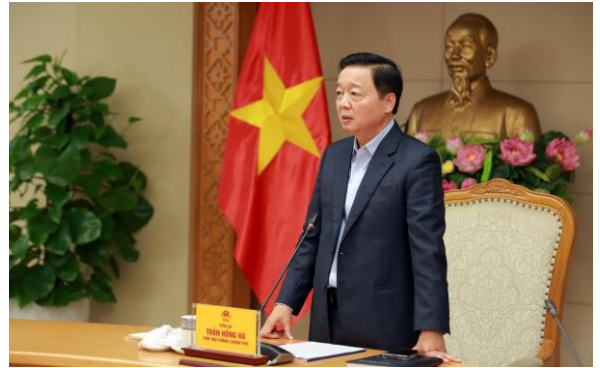
Bên cạnh đó, dọc sông Tô Lịch sẽ thiết kế một số đập dâng với chức năng lắng đọng phù sa, làm trong nước, tạo dòng chảy, khai thác cảnh quan hai bên bờ...

Tại cuộc họp, lãnh đạo Bộ KH&ĐT, Bộ Xây dựng, đại diện Bộ Tư pháp đã dẫn chiếu các quy định về pháp luật xây dựng, đầu tư công... trong đó nêu rõ thẩm quyền, trách nhiệm của TP. Hà Nội đối với việc triển khai dự án bổ cập nước sông Hồng vào sông Tô Lịch.

Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Tường Văn đề nghị TP. Hà Nội cần rà soát, cập nhật lại quy hoạch cấp, thoát nước của Thủ đô; vị trí, quy mô, công suất trạm bơm; làm rõ phương án xử lý phù sa trước khi đưa nước vào sông Tô Lịch...

Kết luận cuộc làm việc, Phó Thủ tướng nêu rõ việc xử lý ô nhiễm sông, hồ của Hà Nội là hết sức cấp bách, cần thiết, phải làm nhanh nhất có thể.

Theo Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà, phương án bổ cập nước từ sông Hồng vào sông Tô Lịch có căn cứ chính trị, pháp lý, cơ sở khoa học, thực tiễn. TP. Hà Nội chịu trách nhiệm tính toán phương án, giải pháp kỹ thuật để triển khai bảo đảm mục tiêu môi trường, tính bền vững, hiệu quả kinh tế, mức độ tác động, ảnh hưởng trong quá trình thi công, vận hành trạm bơm, tuyến ống dẫn, dòng chảy... đối với các công



Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà nêu rõ, việc xử lý ô nhiễm sông, hồ tại Hà Nội là hết sức cấp bách, cần thiết và phải làm nhanh nhất có thể.

trình xung quanh.

Phó Thủ tướng yêu cầu cùng với việc bổ cập nước sạch cho sông Tô Lịch, TP. Hà Nội phải thực hiện đồng bộ các giải pháp đi kèm như: Nạo vét trầm tích đáy sông; thu gom, xử lý nguồn nước thải, nước mưa trước khi xả vào sông; cải tạo cảnh quan hai bên sông; rà soát, điều chỉnh, cập nhật các quy hoạch về cấp thoát nước...

Nhấn mạnh tính cấp bách của dự án, Phó Thủ tướng lưu ý TP. Hà Nội muốn làm nhanh thì phải có quy hoạch, thiết kế, giải pháp bài bản, tổng thể và cụ thể; không vì vội mà làm ẩu, làm sai về quy trình, thiết kế, quy hoạch, lựa chọn nhà đầu tư, gây thất thoát, làm mất đi tính lợi ích kinh tế tổng thể.

"Tô Lịch thực sự trở lại là một dòng sông mang lại giá trị cảnh quan, đô thị, dịch vụ, giao thông, du lịch... là hình mẫu về cơ chế, cách thức xử lý các dòng sông ô nhiễm, các khu vực ô nhiễm môi trường", Phó Thủ tướng mong muốn. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

TP. Hồ Chí Minh: Ban hành danh mục các nguồn nước nội tỉnh

Ngày 17/1, Phó Chủ tịch UBND TP.HCM Bùi Xuân Cường đã ký Quyết định số 524/QĐ-UBND về việc ban hành danh mục các nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn TP.HCM.

Theo quyết định này, TP.HCM hiện có hơn 4.039 nguồn nước mặt từ các sông, kênh và rạch, cùng với 10 nguồn nước từ hồ, ao, đầm tự nhiên được khai thác và sử dụng.

Quyết định nêu rõ, Sở Tài nguyên và Môi trường công khai, công bố Danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh trên địa bàn Thành phố và đăng tải lên cổng thông tin điện tử của Sở Tài

nguyên và Môi trường; Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND thành phố Thủ Đức, các quận, huyện trong việc điều chỉnh danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh khi cần thiết hoặc quy định pháp luật thay đổi; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở xây dựng, các sở, ngành, UBND thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn - TNHH xây dựng Báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố gửi báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND Thành phố trước ngày 30 tháng 01 hằng năm. ❖

Nguồn: DWRM
Bản tin tài nguyên nước [9]



Bộ Tài nguyên và Môi trường làm việc với tỉnh Lâm Đồng về lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Ngày 9/1, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đỗ Đức Duy chủ trì buổi làm việc nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Tham dự cùng Bộ trưởng Đỗ Đức Duy tại buổi làm việc có thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ: Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất; Cục Khoáng sản Việt Nam; Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường; Cục Quản lý tài nguyên nước; Cục Biến đổi khí hậu; Văn phòng Bộ.

Về phía tỉnh Lâm Đồng có sự tham dự của ông Trần Hồng Thái, Chủ tịch UBND tỉnh; lãnh đạo các Sở, ngành liên quan.

Qua báo cáo của tỉnh, hiện nay, qua quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phát sinh một số khó khăn, vướng mắc về lĩnh vực khoáng sản, đất đai, tài nguyên nước, môi trường.

Trong đó, đối với lĩnh vực tài nguyên nước, tỉnh gặp khó khăn trong việc triển khai các hoạt động khai thác nguồn nước sinh hoạt phục vụ người dân; đồng thời kiến nghị Bộ hỗ trợ công tác tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước của địa phương, của các ngành có hoạt động khai thác tài nguyên nước.

Đối với lĩnh vực môi trường, theo báo cáo, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 03 nhà máy xử lý chất thải rắn đang hoạt động, 02 nhà máy đang triển khai xây dựng, tất cả chủ đầu tư nhà máy đều là doanh nghiệp trong nước. Trong quá trình hoạt động, một số nhà máy chưa đáp ứng được các yêu cầu về bảo vệ môi trường, công nghệ xử lý chưa đáp ứng theo đúng mục tiêu đầu tư, ý thức, trách nhiệm chủ đầu tư chưa cao...

Tại cuộc họp, lãnh đạo các đơn vị Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ ra những lợi thế, cũng như vướng mắc



Toàn cảnh buổi làm việc

hiện nay của địa phương và đề xuất lãnh đạo Bộ những giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Kết luận cuộc họp, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy cho biết, với vai trò là Phó Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng Tây nguyên, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ hỗ trợ các địa phương trong vùng giải quyết những vấn đề liên tỉnh, thành phố không thuộc thẩm quyền của các địa phương trong vùng đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng phát triển nhanh, bền vững và bảo vệ môi trường.

Với những kiến nghị của Lâm Đồng trong lĩnh vực tài nguyên nước, đề nghị có văn bản đôn đốc, hướng dẫn để các địa phương có lộ trình và thực hiện việc khai thác tài nguyên nước, cung cấp nguồn nước sinh hoạt phục vụ người dân. Ngoài ra, tiếp tục hướng dẫn các địa phương bám sát các Quy hoạch lưu vực sông, kịch bản nguồn nước trên các lưu vực sông để khai thác nguồn nước

một cách bền vững, tiết kiệm và đảm bảo an ninh nguồn nước.

Trong lĩnh vực môi trường, cần nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của chính sách xã hội hóa công tác xử lý chất thải rắn, từ đó đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tế tại các địa phương, để công tác quản lý môi trường được hiệu quả hơn.

Phát biểu tại buổi làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Trần Hồng Thái cho rằng, với những ý kiến tháo gỡ vướng mắc, gợi mở, định hướng phát triển của lãnh đạo các đơn vị Bộ Tài nguyên và Môi trường, lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng sẽ có những chỉ đạo để địa phương giải quyết những khó khăn, vướng mắc hiện nay.

Tại buổi làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Trần Hồng Thái mong muốn trong thời gian tới sẽ nhận được nhiều sự hỗ trợ, đồng hành của Bộ TN&MT để Lâm Đồng hoàn thành được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường. ❖

Nguồn: DWRM



Nghệ An: Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt

Ngày 09/01/2025, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 45/QĐ-UBND phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh này.

Theo đó, danh mục vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh, gồm: Trạm cấp nước Con Cuông tại thị trấn Con Cuông do Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An trực tiếp quản lý, vận hành; Trạm cấp nước Thanh Chương tại thị trấn Thanh Chương do Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An trực tiếp quản lý, vận hành; Giếng khoan công trình khai thác nước của Công ty TNHH May Thanh Chương Matsuoaka tại xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương do Công ty này trực tiếp quản lý, vận hành; Giếng khoan khai thác nước của Công ty khai thác đá vôi Yabashi Việt Nam tại xã Châu Cường, huyện Quỳnh Hợp do Công ty này trực tiếp quản lý, vận hành; Giếng khoan khai thác nước của Công ty Cổ phần Đầu tư và Chăn nuôi Nghĩa Bình tại xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ do Công ty này trực tiếp quản lý, vận hành; Cống thu nước của Nhà máy nước Nghi Hoa tại huyện Nghi Lộc do Công ty Cổ phần cấp nước Cửa Lò trực tiếp quản lý, vận hành; Giếng khoan khai thác nước của Doanh nghiệp tư nhân Xứ Nghệ tại xã Nghĩa Long, huyện Nghĩa Đàn do Doanh nghiệp này trực tiếp quản lý, vận hành; Giếng khoan khai thác nước của Công ty TNHH Mía đường Nghệ An tại xã Nghĩa Xuân, huyện Nghĩa Đàn do Công ty này trực tiếp quản lý, vận hành.

UBND tỉnh Nghệ An yêu cầu các tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành khai thác nước sinh hoạt phải tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, các yêu cầu về bảo vệ tài

nguyên nước theo quy định pháp luật. Lắp đặt, cắm biển chỉ dẫn, bảo vệ biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình của mình; bảo vệ nguồn nước mình đang trực tiếp khai thác, sử dụng; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình.

Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác thì phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo cáo ngay đến chính quyền địa phương.

Phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có công trình khai thác tài nguyên nước và các cơ quan liên quan xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố.

Trong thời hạn 42 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt được ban hành, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của địa phương và gửi UBND cấp huyện có liên quan tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa. ❖

Nguồn: DWRM

Lạng Sơn: Yêu cầu duy trì dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các hồ chứa

Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) Lạng Sơn vừa có văn bản số 196/STNMT-NKS yêu cầu các đơn vị khai thác, sử dụng nước mặt hồ chứa thủy lợi, thủy điện duy trì dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu.

Cụ thể Sở TN&MT Lạng Sơn yêu cầu 6 đơn vị (Công ty CP thủy điện Bắc Khê 1; Công ty CP thủy điện Sứ Pán 1; Công ty CP thủy điện Khánh Khê; Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn; Công ty CP tập đoàn tư vấn đầu tư xây dựng Hải Lý; Công ty CP thủy điện Tân Việt Bắc Lạng Sơn) đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu (lưu lượng xả thường xuyên, liên tục) ở hạ lưu đập theo Quyết định số 188/QĐ-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ TN&MT.

Bên cạnh đó, đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng và duy trì hoạt động của thiết bị đo đạc, quan trắc

tại công trình khai thác tài nguyên nước; Hoàn thành việc kết nối, truyền trực tiếp số liệu quan trắc tự động liên tục và định kỳ vào Hệ thống theo quy định.

Sở cũng yêu cầu các đơn vị lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước của mình để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thực hiện các nghĩa vụ nêu trong giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đã được cơ quan có thẩm quyền cấp; định kỳ báo cáo Bộ TN&MT, UBND tỉnh Lạng Sơn về hoạt động khai thác, sử dụng nước. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [11]



Lai Châu: Ban hành Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước, giai đoạn từ tháng 12 năm 2024 đến tháng 6 năm 2025

Ngày 15/01, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành Văn bản số 255/KH-UBND Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn từ tháng 12 năm 2024 đến tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023; Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; và Quyết định số 3776/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố Kịch bản nguồn nước (lần đầu) trên Lưu vực sông Hồng - Thái Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn từ tháng 12 năm 2024 đến tháng 6 năm 2025.

Kế hoạch nhằm mục đích dự báo hiện trạng nguồn nước trên địa bàn tỉnh và nhu cầu khai thác, sử dụng nước của các ngành; đề xuất kế hoạch khai thác, sử dụng nước của từng khu vực. Đề xuất các giải pháp điều hòa, phân phối nguồn nước đáp ứng nhu cầu phục vụ cấp nước sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên cho cấp nước sinh hoạt, sản xuất, phù hợp với thực trạng nguồn nước của tỉnh và Kịch bản nguồn nước (lần đầu) trên Lưu vực sông Hồng - Thái Bình đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố tại Quyết định số 3776/QĐ-BTNMT ngày 25/11/2024.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu yêu cầu các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động tổ chức thực hiện Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn từ tháng 12 năm 2024 đến tháng 6 năm 2025 theo nhiệm vụ, thẩm quyền được giao. Chủ trì, phối hợp trong việc tham mưu điều hòa, phân phối nguồn nước phù hợp với thực trạng nguồn nước, đáp ứng nhu cầu khai thác, phục vụ cấp nước sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Kế hoạch cũng nêu ra hiện trạng nguồn nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn từ tháng 12 năm 2024 đến tháng 6 năm 2025, bao gồm: Hiện trạng nguồn nước mưa, nước mặt; Hiện trạng tích nước của các hồ chứa; Hiện trạng cấp nước sinh hoạt; Hiện trạng khai thác nguồn nước tại các hồ chứa thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi; Hiện trạng khai thác nguồn nước tại các hồ chứa thủy điện.

Trên cơ sở hiện trạng nguồn nước, Kế hoạch cũng nêu ra dự báo xu thế diễn biến mưa, dòng chảy, lượng nước tích trữ trong các hồ chứa có dung tích từ 1 triệu m³ trở lên trong kỳ kế hoạch.

Văn bản số 255/KH-UBND của UBND tỉnh Lai Châu cũng nêu cụ thể kế hoạch khai thác, sử dụng nước của các lĩnh vực



đến tháng 6/2025 bao gồm: kế hoạch khai thác, sử dụng nước sinh hoạt khu vực đô thị; kế hoạch khai thác, sử dụng nước sinh hoạt khu vực nông thôn; kế hoạch khai thác, sử dụng nước phục vụ sản xuất điện;...

Về tổ chức thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Sở TN&MT tổ chức theo dõi, kiểm tra việc chấp hành duy trì xả dòng chảy tối thiểu các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; xử lý hoặc tham mưu cấp thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định, tham mưu cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất; đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đơn đốc, tiếp nhận hồ sơ phê duyệt phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước hồ chứa thủy lợi, thủy điện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Căn cứ Kịch bản nguồn nước trên Lưu vực sông Hồng - Thái Bình do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố trong thời kỳ tiếp theo, Sở TN&MT chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh;... ❖

Nguồn: DWRM



Đồng Nai: Công bố kết quả quan trắc mực nước và chất lượng nước dưới đất 2024

Mới đây, Sở TN&MT Đồng Nai đã có Công văn số 142/STNMT-TNN&KS về việc công khai kết quả quan trắc mực nước và chất lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024.

Theo đó, triển khai thực hiện nhiệm vụ “Quan trắc Tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”. Năm 2024, Sở TN&MT Đồng Nai đã thực hiện quan trắc mực nước và chất lượng nước tại 115 công trình thuộc 11 khu vực như: Định Quán là 20 công trình, TP. Long Khánh là 07 công trình, Nhơn Trạch là 14 công trình, Trảng Bom là 06 công trình, Long Thành là 10 công trình, Xuân Lộc là 16 công trình, Vĩnh Cửu là 11 công trình, Thống Nhất là 04 công trình, Cẩm Mỹ là 06 công trình, TP. Biên Hòa 11 công trình và Tân Phú là 10 công trình, thuộc mạng quan trắc nước dưới đất tỉnh Đồng Nai.

Qua kết quả quan trắc cho thấy, về mực nước mùa khô năm 2024, bắt đầu tính từ thời điểm tháng 11/2023 đến hết tháng 4/2024, thời tiết khô hạn, nắng nóng và không có mưa trái mùa làm cho mực nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai suy giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2023, các địa phương suy giảm mực nước nhiều nhất chủ yếu ở các khu vực hoạt động nông nghiệp nhiều như: Xuân Lộc, Định Quán, Cẩm Mỹ, Tân Phú, Thống Nhất và TP. Long Khánh; các khu vực có tầng nước nông và ảnh hưởng triều, ít sản xuất nông nghiệp như: TP. Biên Hòa, Long Thành và Nhơn Trạch ít bị ảnh hưởng.

Vào mùa mưa, từ tháng 5/2024 đến hết tháng 10/2024,

mực nước dần phục hồi. Đến cuối mùa mưa, mực nước đã tăng cao trở lại và giúp cho trữ lượng nước ngầm đủ khả năng đáp ứng cho nhu cầu tưới cây và sinh hoạt của người dân trong năm 2025.

Về chất lượng nước, năm 2024, có 223 lần cơ quan chức năng phát hiện các thông số vượt chuẩn so với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất (QCVN 09:2023/BTNMT do Bộ TNMT ban hành năm 2023). Trong đó chủ yếu là chỉ số pH, Amon và các kim loại nặng như: Fe, Mn, Pb.

So với QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt thì chất lượng nước tại đa số khu vực đã phát hiện một số thông số không đạt so với Quy chuẩn cho phép. Do đó, cần khuyến cáo cho người dân tại địa phương hạn chế khai thác, sử dụng nguồn nước dưới đất và không khai thác, sử dụng nước dưới đất tại những khu vực đã có nguồn nước máy tập trung nhằm đảm bảo sức khỏe của người dân. Riêng đối với các khu vực chưa có nguồn nước máy tập trung, đề nghị các tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng nước dưới đất cần phải có biện pháp xử lý phù hợp trước khi sử dụng. ❖

Nguồn: DWRM

Đồng Nai: Phân cấp Sở TN&MT giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên nước

UBND tỉnh Đồng Nai vừa có Quyết định 06/2025/QĐ-UBND về phân cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Quyet định có hiệu lực thực từ ngày 02 tháng 02 năm 2025 quy định về phân cấp cho Sở TN&MT thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Đồng Nai được quy định tại Luật Tài nguyên nước và Nghị định số 54/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Theo Quyết định, UBND tỉnh phân cấp cho Sở TN&MT thực hiện giải quyết 11 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước gồm: Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước; Đăng ký

sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch; Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất với công trình quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm; Cấp phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày; Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày; Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; Cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước; Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước. ❖

Nguồn: DWRM



Lào Cai: Công bố kết quả kiểm kê tài nguyên nước

UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định số 3675/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 phê duyệt kết quả kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Việc công bố các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước (lần đầu) trên các lưu vực sông nội tỉnh trên cơ sở thông tin, số liệu kiểm kê và tính toán có độ tin cậy. Các số liệu kiểm kê về tài nguyên nước, khai thác sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước là số liệu quan trọng phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, quy hoạch, điều hòa, phân bổ tài nguyên nước; làm cơ sở để hoàn thiện chính sách, pháp luật về tài nguyên nước hướng tới việc đảm bảo an ninh tài nguyên nước, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Thời gian thực hiện dự án kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai từ tháng 6/2024 đến hết 31/12/2024. Dự án sử dụng mô hình Hec - HMS và Phương pháp GIS để tính toán chỉ số kiểm kê tổng lượng dòng chảy đối với các sông suối thực hiện kiểm kê. Dự án sử dụng phương pháp thu thập, điều tra khảo sát, phân tích, thống kê và GIS để thực hiện kiểm kê chỉ tiêu số lượng các nguồn nước mặt (sông, hồ ao) nội tỉnh; chỉ tiêu danh mục công trình khai thác, sử dụng nước; chỉ tiêu lượng nước khai thác cho các mục đích sử dụng; chỉ tiêu danh mục công trình xả nước thải, lưu lượng xả vào nguồn nước.

Dự án kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn đến năm 2025 hoàn thành mục tiêu và sản phẩm đã đề ra gồm: (1) Tính toán, kiểm kê số lượng nguồn nước mặt với các đặc trưng: số lượng các nguồn nước mặt nội tỉnh, tổng lượng nước trên sông, suối nội tỉnh, tổng dung tích các hồ chứa; (2) Đánh giá, kiểm kê về chất lượng nguồn nước theo chỉ số chất lượng nước tổng hợp WQI; (3) Tính toán kiểm kê về khai thác sử dụng nước mặt; (4) Tính toán kiểm kê xả nước thải vào nguồn nước.

Bên cạnh đó, Dự án đã tạo thêm được nguồn dữ liệu và bản đồ phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước và môi trường gồm: (1) Dữ liệu và bản đồ về nguồn nước của các lưu vực sông kiểm kê tỉnh Lào Cai; (2) Dữ liệu và bản đồ về các công trình hồ chứa, khai thác sử dụng nước và xả thải của tỉnh Lào Cai.

Dự án thực hiện kiểm kê số lượng, đặc trưng của 40 sông suối theo phê duyệt. Trên cơ sở rà soát, đã có 46 sông, suối/09 huyện, thị xã, thành phố được thực hiện kiểm kê tài nguyên nước theo đặc trưng kiểm kê là lưu lượng và tổng lượng dòng chảy các suối với các đặc trưng theo tháng, theo mùa và cả năm. Kết quả cho thấy tổng lượng nước nội tỉnh trong trung bình năm của các sông kiểm kê đạt khoảng 12.290 triệu m³; trong đó tổng lượng mùa lũ khoảng 9.869



triệu m³, chiếm khoảng 80% cả năm và mùa cạn chiếm khoảng 20%, tương ứng 2.421 triệu m³.

Nguồn nước sông suối tỉnh Lào Cai phần nhiều các lưu vực sông là khá dồi dào để cung cấp nước phục vụ dân cư, phát triển phát triển hạ tầng nhằm thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế - xã hội của tỉnh. Có một số vùng xa nguồn nước, tài nguyên nước mặt hạn chế xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước vào mùa khô tại một số vùng thuộc các huyện: Mường Khương, Bắc Hà, Si Ma Cai dẫn đến khó khăn về nguồn cung cấp nước ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt, sản xuất của người dân và nguy cơ càng trầm trọng hơn khi có sự ghi nhận về xu thế gia tăng nhiệt độ và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

Đối với kiểm kê chất lượng nước, kết quả WQI qua các năm 2021, 2022, 2023, 2024 cho thấy chất lượng nước tại các điểm quan trắc phần lớn ở mức Tốt, phù hợp sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp và chất lượng nước được cải thiện theo từng năm.

Trong số 221 hồ được tổng hợp, xét theo tiêu chuẩn kiểm kê; có 188 hồ chứa được lựa chọn thực hiện kiểm kê. Trong đó hồ thủy lợi gồm 115 công trình với tổng dung tích hơn 16,55 triệu m³ và 73 công trình hồ thủy điện với tổng dung tích hơn 283,85 triệu m³. Tổng công suất phát điện khoảng 1.158 MW. Số công trình hồ thủy điện tập trung nhiều tại huyện Văn Bàn, hồ thủy lợi tập trung nhiều tại huyện Bảo Thắng, hồ thủy điện có dung tích lớn nhất tại huyện Bắc Hà. Hệ thống hồ chứa có lượng trữ nước khá lớn đã góp quan trọng trong cung cấp điện và phân bổ lại nguồn nước cung cấp trong mùa cạn cho dân cư, nông nghiệp, các ngành dịch vụ, phát triển kinh tế - xã hội ... ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Đẩy mạnh “kinh tế hoá” tài nguyên nước hướng tới quản lý, khai thác, sử dụng bền vững

Ngày 17/1, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Minh Ngân đã chủ trì Hội nghị triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của lĩnh vực tài nguyên nước. Tham dự Hội nghị có lãnh đạo, cán bộ chủ chốt: Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam và Viện Khoa học tài nguyên nước; đại diện lãnh đạo Văn phòng Bộ, các Vụ trực thuộc Bộ.

Hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ quan trọng

Báo cáo tại Hội nghị, ông Dương Hồng Sơn, Viện trưởng Viện Khoa học tài nguyên nước cho biết, năm 2024 đánh dấu nhiều thành tựu nổi bật trong lĩnh vực tài nguyên nước. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị quản lý tài nguyên nước đã hoàn thành 100% các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

Các đơn vị đã đã thành khối lượng công việc lớn theo Chương trình công tác, trọng tâm là trình ban hành 3 Nghị định, 3 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 6 nhiệm vụ Chính phủ và 5 Thông tư hướng dẫn, quy định kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Ngoài chương trình công tác, năm 2024 các đơn vị đã quyết tâm hoàn thành việc xây dựng, trình Bộ công bố 8 Kịch bản nguồn nước (lần đầu) để chủ động trong việc điều hoà, sử dụng nước trên các lưu vực sông; Trình Bộ trưởng ban hành 2 Quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước của Bộ để đảm bảo tính công khai minh bạch trong thực hiện cải cách hành chính.

Các đơn vị cũng triển khai thực hiện nhiều Dự án, Đề án, chương trình chuyên môn quan trọng và các đề tài nghiên cứu cấp Quốc gia, cấp Bộ.

Là một trong 13 lĩnh vực có hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của Bộ, số lượng TTHC của lĩnh vực tài nguyên nước chiếm khoảng 2,8% số lượng của cả Bộ. Tính đến ngày 20/12/2024, Bộ đã tiếp nhận và thẩm định 244 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước; trả kết quả 184 thủ tục đảm bảo đúng thời gian, quy trình theo quy định. Thực hiện bảo đảm 100% thủ tục hành chính xử lý trên môi trường mạng; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 10 TTHC (cấp Trung ương) và 12 TTHC (cấp tỉnh) đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Điểm nhấn trong hợp tác quốc tế

Năm 2024, công tác hợp tác quốc tế tiếp tục là điểm nhấn nổi bật của lĩnh vực tài nguyên nước. Đáng chú ý, trong năm qua, các đơn vị quản lý tài nguyên nước đã cố gắng, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế, tích cực hợp tác với các đối tác phát triển triển khai các kế hoạch, chương trình, hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu thực tế.

Đặc biệt, với vai trò là Trưởng nhóm tài nguyên nước của ASEAN tại Việt Nam, đã tích cực tham gia vào các hoạt động



Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Minh Ngân phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị

hợp tác ASEAN về tài nguyên nước; Hoàn thành tốt các hoạt động hợp tác với Ủy hội sông Mê Công quốc tế và các cơ chế hợp tác vùng; tăng cường hợp tác song phương với các quốc gia có chung nguồn nước; tích cực tìm kiếm, mở rộng xây dựng quan hệ với các đối tác mới có tiềm năng, kinh nghiệm trong việc hỗ trợ phát triển, quản lý sử dụng và khai thác bền vững tài nguyên nước.

Nhiều dấu ấn quản lý tài nguyên nước tại địa phương

Theo ông Dương Hồng Sơn, trong năm 2024, các đơn vị quản lý tài nguyên nước đã trình cấp có thẩm quyền hoặc ký theo thẩm quyền hơn 5000 văn bản, trong đó có 1000 văn bản hướng dẫn, đơn đốc các Bộ, ngành địa phương, doanh nghiệp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ về quản lý tài nguyên nước, trách nhiệm của chủ giấy phép tài nguyên nước. Kết quả đã có chuyển biến rõ rệt, nhất là trong việc phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; danh mục hồ ao không san lấp; danh mục nguồn nước nội tỉnh; ban hành kế hoạch điều tra cơ bản; gửi báo cáo sử dụng nước; các chủ giấy phép khai thác..

Nổi bật, Sở TN&MT các tỉnh, thành phố cũng đã tích cực tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành để tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn; đã có 22/63 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã được phê duyệt quy hoạch tỉnh; có 50/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã phê duyệt, công bố danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh; 49/63 tỉnh, thành phố đã công bố danh mục nguồn nước cần phải lập hành lang bảo



vệ; có 38/63 tỉnh, thành phố đã phê duyệt danh mục nguồn nước nội tỉnh; có 26/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện phê duyệt, công bố Danh mục phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Đặc biệt, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tài nguyên nước được các Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trong cả nước thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng với nhiều hình thức đã từng bước nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước.

Phối hợp, đoàn kết quản lý tài nguyên nước toàn diện, hiệu quả

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Thứ trưởng Lê Minh Ngân ghi nhận và đánh giá cao các kết quả đạt được của các đơn vị quản lý tài nguyên nước của Bộ trong năm 2024. Thứ trưởng cho rằng, năm 2024, lĩnh vực tài nguyên nước đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được lãnh đạo Bộ giao như: công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật tài nguyên nước luôn được hoàn thành trước và đúng hạn; nhiều kết quả quan trọng trong thực hiện các Dự án, Đề án, chương trình chuyên môn; công tác thanh tra, kiểm tra, công tác cải cách hành chính được tiến hành đồng bộ, hiệu quả; công tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế được triển khai toàn diện;...

Về định hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, Thứ trưởng Lê Minh Ngân đề nghị các đơn vị quản lý tài nguyên nước cần duy trì khối đoàn kết chặt chẽ, bám sát chỉ đạo của Chính phủ và lãnh đạo Bộ TN&MT để cập nhật, triển khai hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong thực tiễn.

Cùng với đó, Thứ trưởng đề nghị các đơn vị cần tiếp tục rà soát, đảm bảo sự đồng bộ giữa Luật Tài nguyên nước và các văn bản liên quan, nâng cao chất lượng tuyên truyền để Luật thực sự đi vào cuộc sống. Công tác phổ biến pháp luật cần tập trung vào việc tạo nhận thức đồng bộ, sâu rộng trong cộng đồng và cơ quan quản lý.

Nhấn mạnh vai trò của việc hoàn thiện quy hoạch tài nguyên nước góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tài nguyên nước, với 5 quy hoạch còn dở dang, Thứ trưởng đề nghị các đơn vị cần tập trung nguồn lực và trí tuệ để hoàn thành trong năm 2025. Đây là công cụ quan trọng để nâng cao năng lực quản lý tài nguyên nước, từ giám sát, kiểm tra đến điều chỉnh quy hoạch phù hợp với thực tiễn.

Theo Thứ trưởng Lê Minh Ngân, nước không chỉ là tài nguyên mà còn là nguồn lực quan trọng, mang ý nghĩa tài chính và chiến lược lâu dài. Đảm bảo an ninh nguồn nước là thách thức lớn, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng. Đây sẽ là nội dung ưu tiên hàng đầu trong sự phát triển chung của ngành tài nguyên nước. Chính vì vậy, các đơn vị cần tính toán kỹ lưỡng, đẩy mạnh "kinh tế hoá" tài nguyên nước hướng tới quản lý, khai thác, sử dụng bền vững, nâng cao giá trị kinh tế và đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia – yếu tố cốt lõi trong phát triển kinh tế và xã hội.

Thứ trưởng Lê Minh Ngân nhấn mạnh, năm 2025 sẽ là năm bản lề để lĩnh vực tài nguyên nước thể hiện rõ hơn vai trò



Quang cảnh Hội nghị

và trách nhiệm trong quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững nguồn nước. Thứ trưởng tin tưởng rằng, với sự đồng lòng và quyết tâm, các đơn vị sẽ tiếp tục đạt được những thành công lớn hơn, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội của đất nước, đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ quan trọng trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước.

Năm 2025, tập trung thực hiện 10 nhiệm vụ trọng tâm

Trên cơ sở những kết quả đạt được, theo Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh, năm 2024, các đơn vị quản lý tài nguyên nước đặt ra 10 nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm. Trong đó tập trung tổ chức, đơn đốc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia; đề xuất các biện pháp phục hồi, làm sống lại các "dòng sông chết", nhằm khôi phục nguồn nước, tạo dòng chảy, cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái, trong đó kèm theo chương trình, đề án, dự án ưu tiên làm sống lại các dòng sông; tổ chức Điều hòa, phân phối tài nguyên nước là một trong những công cụ cốt lõi trong việc quản lý, sử dụng, bảo vệ các nguồn nước hiệu quả, bảo đảm an ninh nguồn nước.

Các đơn vị cũng tiếp tục tổ chức triển khai việc hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa công tác quản lý tài nguyên nước hướng tới quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số;...

Cùng với đó, tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động hợp tác tài nguyên nước Mê Công-Lan Thương giai đoạn 2023 – 2027. Chuẩn bị nội dung và tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Hợp tác tài nguyên nước Mê Công- Lan Thương lần thứ hai tại Việt Nam; Tăng cường hoạt động của tổ chức lưu vực sông và hoàn thiện Đề án tổ chức lưu vực sông theo quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023.

Các đơn vị cũng tập trung thực hiện phương án sắp xếp, hợp nhất, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của giai đoạn mới, bám sát các quy định và chỉ đạo, định hướng của Ban Chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ; phù hợp với bối cảnh của đất nước, yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới; đồng thời thể hiện rõ mục tiêu, quan điểm tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, minh bạch.

Đẩy mạnh các hoạt động KHCN, đề xuất các nhiệm vụ mới nhằm phục vụ cho việc thực thi Luật Tài nguyên nước, tập trung vào các nội dung về an ninh nguồn nước; hạch toán tài nguyên nước; sử dụng nước tuần hoàn, sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả,... ❖



Công bố kịch bản nguồn nước để chủ động điều hoà, sử dụng nước trên các lưu vực sông

Lần đầu tiên, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành và công bố 08 Kịch bản nguồn nước để chủ động trong việc điều hoà, sử dụng nước trên các lưu vực sông, gồm: Hồng - Thái Bình, Cửu Long, Bằng Giang Kỳ Cùng, Mã, Hương, Sê San, Srêpôk, Đồng Nai. Đây là căn cứ quan trọng để các bộ, ngành và UBND cấp tỉnh trên lưu vực sông theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo việc lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với Kịch bản nguồn nước nhằm phục vụ công tác điều hoà, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và các nhu cầu thiết yếu khác của người dân. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh đã có cuộc trao đổi với phóng viên báo chí về chủ đề này.

Kế hoạch sử dụng nước cần dựa trên khả năng thực tế của nguồn nước

Trao đổi với phóng viên, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, trước ngày 1/7/2024 (Luật Tài nguyên nước năm 2023 có hiệu lực) việc khai thác, sử dụng nước vẫn mang tính đơn ngành, đơn lẻ, bị động. Ví dụ nông nghiệp thì hằng năm ngành thủy lợi sẽ xây dựng kế hoạch lấy nước, còn thủy điện xây dựng kế hoạch điều độ điện và ngành cấp nước đô thị cũng có một kế hoạch cấp nước riêng...

Do không có kế hoạch sử dụng nước được xây dựng dựa trên khả năng thực tế của nguồn nước đã dẫn đến việc khai thác, sử dụng chưa thực sự hiệu quả, gây thất thoát, lãng phí.

Theo đó, việc công bố kịch bản nguồn nước để nâng cao tính chủ động của các bộ, ngành, địa phương trên lưu vực trong mọi tình huống, chuyển từ thể bị động sang chủ động nguồn nước cho phát triển kinh tế - xã hội và nhất là nước sinh hoạt.

Kịch bản nguồn nước sẽ phân tích, đánh giá và nhận định trạng thái nguồn nước trên lưu vực sông gồm "bình thường", "thiếu nước", "thiếu nước nghiêm trọng" làm cơ sở để cảnh báo tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn...

Khi kịch bản nguồn nước công bố ở trạng thái thiếu nước hoặc thiếu nước nghiêm trọng, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng và triển khai



Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh

phương án điều hoà phân phối tài nguyên nước.

Bên cạnh đó sẽ ưu tiên cho nước có giá trị kinh tế cao và ưu tiên theo từng thời điểm. Ví dụ như có những thời điểm ưu tiên nước cho nông nghiệp thường là tháng 1, 2 và tháng 3 nhằm đảm bảo an ninh lương thực. Nhưng đến tháng 4, 5 và tháng 6 là ưu tiên nước cho thủy điện để đảm bảo an ninh năng lượng...

Đồng thời, sẽ phải cắt giảm một số hoạt động sử dụng nước lãng phí, không hiệu quả.

Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong điều hành nguồn nước

Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, trong quá trình xây dựng Luật tài nguyên nước 2023, Cục Quản lý tài nguyên

nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường) đã nghiên cứu tổng hợp kinh nghiệm của rất nhiều quốc gia phát triển, kinh nghiệm hàng đầu trong việc quản lý nguồn nước như Úc, Mỹ, Trung Quốc, Nam Phi, Mexico, Brazil và một số quốc gia khác như Hà Lan, Ấn Độ, Pakistan, Hàn Quốc.

Những quốc gia kể trên họ điều hành nguồn nước tự động, liên tục theo thời gian thực trên nền tảng thông tin, cơ sở dữ liệu, hệ thống hỗ trợ ra quyết định hiện đại, tiên tiến.

Mặc dù chúng ta đã có Luật Tài nguyên nước năm 2023 là một bước tiến lớn về tư duy quản lý tài nguyên nước nhưng đến nay nhiều thứ còn chưa làm được với nhiều nguyên nhân trong đó là chưa có hệ thống thông tin dữ liệu, hệ thống công cụ ra quyết định.



Hiện nay, Cục Quản lý tài nguyên nước đang cố gắng triển khai các giải pháp nhằm kêu gọi xã hội hóa vấn đề nêu trên và chúng tôi cũng đã đăng ký một số dự án nằm trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn tới để xây dựng hệ thống ra quyết định trên các lưu vực sông. Các hệ thống này có sớm ngày nào tài nguyên nước sẽ được quản lý hiệu quả ngày đó.

"Hy vọng đến trước năm 2030 thì 13 lưu vực sông lớn của Việt Nam sẽ vận hành theo thời gian thực, có nghĩa điều hòa phân phối nguồn nước bằng hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định. Điều hành tức thì không phải mất thời gian độ trễ để tính toán. Khi có công cụ điều hành tài nguyên nước không chỉ giúp cơ quan quản lý nhà nước điều phối tài nguyên một cách hiệu quả mà còn nâng cao hiệu quả sử dụng nước của người dân, doanh nghiệp" - Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước chia sẻ.

Điều hành nguồn nước để ứng phó với hạn mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long

Đối với Đồng bằng sông Cửu Long, Quyết định 3492/QĐ-BTNMT của Bộ TN&MT về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Cửu Long cũng cho thấy, tổng nhu cầu khai thác, sử dụng nước của các ngành trên lưu vực sông Cửu Long từ tháng 11/2024 đến tháng 5/2025 vào khoảng 24,8 tỷ m³, trong đó sinh hoạt và công nghiệp khoảng 1 tỷ m³, tưới cho cây trồng khoảng 19,1 tỷ m³, sử dụng nước cho thủy sản 4,7 tỷ m³ và chăn nuôi khoảng 0,02 tỷ m³.

Theo đó, so với năm 2024 nhu cầu khai thác sử dụng nước của các ngành trên lưu vực sông Cửu Long trong năm 2025 cũng như trong kỳ công bố kịch bản có xu thế tăng khoảng 0,8%. Trong các vùng sử dụng nước, vùng N3 (Đồng Tháp, Long An, Vĩnh Long) có nhu cầu sử dụng nước nhiều nhất tập trung vào các tháng 1, 2.

Dự báo tổng lượng nước về vùng đồng bằng sông Cửu Long tại trạm Tân Châu và Châu Đốc trong mùa cạn năm 2024 - 2025 từ 137 - 143 tỷ m³, xấp xỉ TBNN và thấp hơn mùa cạn năm 2023 - 2024 khoảng 5%. Tuy nhiên, trong các tháng cao điểm của mùa cạn năm 2024-2025 (từ tháng 1 cho đến tháng 4/2025), dự báo tổng lượng dòng chảy qua trạm Tân Châu và Châu Đốc từ 48,9-51,0 tỷ m³, thấp hơn so với TBNN từ 2-6% nhưng cao hơn cùng kỳ mùa cạn năm 2023-2024 khoảng từ 7-11%. Ngoài ra, dự báo trong các tháng mùa cạn, trên vùng đồng bằng sông Cửu Long có khả năng xuất hiện mưa trái mùa.

Bên cạnh đó, nhu cầu nước khai thác, sử dụng của vùng đồng bằng sông Cửu Long không biến động lớn so với mùa cạn 2023 - 2024 (cao hơn 0,8%), ranh giới mặn đã phần nào được kiểm soát bởi các công trình ngăn mặn.

Trên cơ sở hiện trạng, dự báo xu thế diễn biến nguồn nước, khí tượng, thủy văn, nhu cầu sử dụng nước, đặc thù khai thác, sử dụng nước của các ngành sử dụng nước trên lưu vực và các yêu cầu về đảm bảo an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, kịch bản nguồn nước nhận định, về tổng thể



nguồn nước đến trên vùng đồng bằng sông Cửu Long cơ bản sẽ đáp ứng đủ các nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt, an sinh xã hội, kinh tế và bảo vệ môi trường. Vì vậy, nguồn nước trong kỳ công bố sẽ ở trạng thái bình thường.

Tuy nhiên, theo nhận định, nguy cơ thiếu nước cục bộ vẫn có thể xảy ra tại một số địa phương, đặc biệt là một số huyện, thị xã thuộc các tỉnh như: tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau với nguyên nhân chủ yếu do xâm nhập mặn và hệ thống các công trình thủy lợi, hệ thống các công trình cấp nước tập trung chưa được hoàn thiện đồng bộ. Ngoài ra, theo báo cáo của địa phương còn có tình trạng một số khu vực chưa được đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng để phục vụ nước cho sản xuất, sinh hoạt do nằm tại vùng sâu, vùng xa, các hộ dân sống phân tán như tại các huyện Tri Tôn, Thoại Sơn, Tịnh Biên của tỉnh An Giang.

Để giảm thiểu nguy cơ có thể xảy ra thiếu nước cấp cho nhân dân, đặc biệt là ưu tiên đảm bảo cấp nước cho sinh hoạt trong mọi tình huống, Bộ TN&MT kiến nghị các Bộ, ngành, địa phương trên lưu vực sông Cửu Long, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo việc chủ động lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo nhu cầu sử dụng nước bình thường của từng ngành, lĩnh vực.

Về lâu dài, đối với các vùng có nguy cơ xảy ra tình trạng thiếu nước cấp cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, các Bộ, ngành, địa phương phối hợp sửa chữa nâng cấp các công trình trữ nước ngọt hiện có để phục vụ cấp nước sinh hoạt, sản xuất cho nhân dân và hoàn thiện, khép kín các hệ thống thủy lợi để đảm bảo kiểm soát mặn, tiếp tục xây dựng các cống dọc theo sông chính kiểm soát mặn vào nội đồng, xây dựng các cống lớn để chủ động kiểm soát mặn từ cửa sông; tăng cường việc tích trữ nước mưa để chủ động phòng chống hạn hán, thiếu nước; có giải pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí nguồn nước...

Về khai thác nước dưới đất trên vùng lưu vực sông Cửu Long, nhằm đảm bảo an ninh, an toàn cung cấp nước sạch liên tục, ổn định cho nhân dân, UBND các tỉnh, thành phố cần triển khai lập, ban hành kế hoạch bảo vệ nước dưới đất trên địa bàn các tỉnh lưu vực sông Cửu Long theo quy định. ❖



Triển khai giải pháp cấp bách xử lý, phục hồi sông Nhuệ - Đáy

Tình trạng ô nhiễm môi trường tại các lưu vực sông (LVS) nói chung, LVS Nhuệ - Đáy nói riêng trong thời gian qua chưa được khắc phục một cách triệt để. Mặc dù vậy, với sự nỗ lực của các địa phương trên lưu vực sông Nhuệ - Đáy cũng như các Bộ, ngành đã góp phần kiềm chế đáng kể xu hướng gia tăng ô nhiễm tại các lưu vực sông. Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Hồng Hiếu đã có cuộc trao đổi với phóng viên báo chí về các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ tài nguyên nước và phục hồi nguồn nước tại các lưu vực sông.

Phóng viên (PV): Thời điểm này, sông Nhuệ-sông Đáy đang tiếp tục ô nhiễm nghiêm trọng. Xin ông cho biết các giải pháp cấp bách cũng như lâu dài của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành trong việc giải quyết tình trạng ô nhiễm nguồn nước trên lưu vực sông này?

Phó Cục trưởng Nguyễn Hồng Hiếu:

Việc giải quyết tình trạng ô nhiễm nước trên các lưu vực sông nói chung và sông Nhuệ - Đáy nói riêng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách hiện nay. Đây cũng là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước và đã được cụ thể hóa tại Luật Tài nguyên nước 2023 (Chương 3: "Bảo vệ tài nguyên nước và phục hồi nguồn nước") cũng như Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 thông qua các quy định bảo vệ môi trường nước hay kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt,...

Tại Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29/6/2022 về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 7, Quốc hội khóa 15, Quốc hội đã yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan liên quan tập trung thực hiện các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường, trong đó có ưu tiên triển khai việc xử lý, phục hồi sông Nhuệ - Đáy.

Và đặc biệt ngày 24/01/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-TTg về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông trong đó có Nhuệ - Đáy. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện quyết liệt những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để giảm thiểu ô nhiễm (như: kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải; đầu tư đồng bộ các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường; quan trắc, giám sát thường xuyên, liên tục nguồn nước trên lưu vực để điều tiết hoạt động bổ cập nguồn nước, khai thác, sử dụng nước để duy trì dòng chảy tối thiểu, tăng cường khả năng tự làm sạch cho dòng sông; ...).

PV: Như vậy, có thể nói các quy định pháp luật đã tương đối đầy đủ và hoàn thiện và vấn đề xử lý ô nhiễm nguồn nước sông Nhuệ - Đáy nói riêng và các lưu vực sông trên toàn quốc đã được Đảng và Nhà nước rất quan tâm. Ông có thể chia sẻ thêm về các giải pháp mà Bộ TN&MT đã triển khai trong thời gian qua nhằm giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ tài nguyên nước và phục hồi nguồn nước tại các lưu vực sông?



Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Hồng Hiếu

Phó Cục trưởng Nguyễn Hồng Hiếu:

Trong thời gian qua, các Bộ, ngành, địa phương đang tích cực triển khai thực hiện các giải pháp nhằm giải quyết tình trạng ô nhiễm nguồn nước trên lưu vực sông Nhuệ - Đáy. Đặc biệt sự tham gia tích cực, quyết liệt, đồng bộ của thành phố Hà Nội trong việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, phục hồi nguồn nước sông Tô Lịch, sông Lừ, Sét, Kim Ngưu. Qua mô hình của thành phố Hà Nội, chúng tôi cũng mong được nhân rộng với các địa phương khác trên lưu vực Nhuệ - Đáy và các lưu vực sông khác trên cả nước.

Có thể nói đây là chuyển biến tích cực từ trung ương đến địa phương, nhằm đảm bảo các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nước, cải thiện ô nhiễm, phục hồi nguồn nước theo đúng tinh thần của Luật tài nguyên nước 2023 cũng như Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020. Về tổng thể hiện nay, chúng tôi đang thực hiện Đề án "Thí điểm phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm các sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy, Ngũ Huyện Khê" dự kiến sẽ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt trong năm 2026.

Theo đó, Đề án sẽ tập trung nghiên cứu đồng bộ, toàn diện các giải pháp phi công trình và công trình, như: Rà soát, đánh giá toàn diện nguyên nhân, tồn tại, bất cập trong quản lý, khai thác, sử dụng, quy trình vận hành các công trình và hệ thống công trình; đề xuất giải pháp thu gom, xử lý nước thải trong khu vực nhằm kiểm soát hoạt động xả nước thải vào



nguồn nước để cải thiện môi trường nước mặt; đề xuất các giải pháp điều chỉnh, bổ sung, nâng cấp công trình, hệ thống công trình hiện có và thay đổi quy trình vận hành công trình, hệ thống công trình.

Cùng với đó, Đề án cũng đề xuất bổ sung mới các công trình khai thác, điều tiết nước trên các hệ thống sông đảm bảo đa mục tiêu: Dâng nước, tạo nguồn tự chảy thường xuyên, liên tục vào các sông Nhuệ, Đáy, Bắc Hưng Hải và Ngũ Huyện Khê đảm bảo dòng chảy môi trường, tránh tình trạng ứ đọng, ô nhiễm, trả lại khả năng tự làm sạch của các dòng sông; tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác nước thông qua hệ thống cống, trạm bơm, kênh dẫn hiện có phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp, kinh tế - xã hội; điều hòa, kiểm soát lượng dòng chảy, tăng cường sử dụng nước, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí nguồn nước, hài hòa giữa bảo đảm an ninh năng lượng và an ninh lương thực và các nhu cầu sử dụng nước khác góp phần nâng mức bảo đảm an ninh nguồn nước trên lưu vực sông.

Để giải quyết ô nhiễm nước trên lưu vực sông một cách hiệu quả cần có sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan để điều phối, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước. Do đó, Luật Tài nguyên nước năm 2023 đã quy định việc thành lập các tổ chức LVS và nhiệm vụ các tổ chức LVS, trong đó các tổ chức LVS có trách nhiệm điều phối, giám sát các hoạt động bảo vệ, điều hòa, phân phối, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra.

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng Đề án thành lập tổ chức LVS trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó có đề xuất thành lập các tiểu ban LVS Nhuệ - Đáy, LVS Cầu, sông Bắc Hưng Hải. Như vậy, khi tổ chức LVS được thành lập thì việc triển khai các giải pháp giải quyết ô nhiễm nước trên lưu vực sông sẽ được điều phối, giám sát một cách thống nhất, đồng bộ trên toàn lưu vực.

PV: Xin ông cho biết các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025 của Bộ TN&MT và các Bộ, ngành trong việc triển khai các giải pháp khai thác, sử dụng tài nguyên nước các lưu vực sông, trong bối cảnh thời tiết được dự báo sẽ có những bất lợi, có thể gây thiếu hụt nước cho sản xuất và sinh hoạt ở nhiều địa phương?

Phó Cục trưởng Nguyễn Hồng Hiếu:

Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025 của Bộ TN&MT trong lĩnh vực tài nguyên nước tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

Trước hết, về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL): Bên cạnh việc đẩy mạnh triển khai Luật tài nguyên nước 2023 (có hiệu lực từ 1/7/2024) và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật mới được ban hành. Trong năm 2025, Cục Quản lý tài nguyên nước sẽ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước như xây dựng, hoàn thiện Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và

các thông tư hướng dẫn và quy định kỹ thuật triển khai Luật Tài nguyên nước năm 2023 (quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước và cảnh báo, dự báo nguồn nước; quy định kỹ thuật về cấu trúc, chuẩn dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước).

Cùng với đó, trong năm 2025, Cục sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, và tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật tài nguyên nước nhằm đảm bảo chính sách pháp luật mới về tài nguyên nước được thực thi hiệu quả trên thực tế.

Về lập và triển khai thực hiện các quy hoạch tổng hợp lưu vực sông: Trong thời gian qua, Bộ TN&MT đã lập và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 08 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông (Hồng - Thái Bình, Bằng Giang - Kỳ Cùng, Mã, Hương, Sê san, Srepok, Đồng Nai và Cửu Long). Hiện nay, các Bộ ngành, địa phương đang tích cực triển khai các nhiệm vụ để đảm bảo được mục tiêu của quy hoạch đề ra. Trong năm 2025, Bộ TN&MT sẽ tiếp tục triển khai lập 05 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông lớn còn lại (Cả, Vũ Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Ba, Kôn - Hà Thanh), dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt trong tháng 10 và tháng 11/2025.

Bên cạnh đó, nhằm triển khai Luật tài nguyên nước 2023, trong tháng 11/2024 và tháng 1/2025, Bộ TN&MT đã ban hành lần đầu 08 kịch bản nguồn nước trên các lưu vực sông đã lập quy hoạch nhằm phục vụ công tác điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng trên các lưu vực sông.

Trong năm 2025, Bộ TN&MT sẽ tiếp tục theo dõi hiện trạng nguồn nước, nhu cầu sử dụng nước, nhận định xu thế khí tượng thủy văn, hạn hán, xâm nhập mặn để xem xét, quyết định việc cập nhật Kịch bản nguồn nước trong trường hợp xảy ra những diễn biến bất thường về khí tượng, thủy văn hoặc phát sinh các yêu cầu đối với nguồn nước nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước cấp cho sinh hoạt, an ninh lương thực, an ninh năng lượng trên lưu vực. Đồng thời, tiếp tục xây dựng và dự kiến quý IV/2025 sẽ ban hành kịch bản nguồn nước năm 2026 trên các lưu vực sông đã lập quy hoạch.

Về triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, trong năm 2025, Cục sẽ hoàn thiện xây dựng Đề án thành lập tổ chức lưu vực sông và dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập trong tháng 11/2025; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Đề án "Điều tra, đánh giá và đề xuất phương án thí điểm phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm các sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy, Ngũ Huyện Khê"; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, theo dõi, giám sát hoạt động khai thác sử dụng nước của các tổ chức, cá nhân; tiếp tục theo dõi, chỉ đạo công tác vận hành hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ chứa phục vụ việc chỉ đạo, điều hành và xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm các yêu cầu về phòng, chống lũ và điều tiết cấp nước cho hạ du trên 11 lưu vực sông lớn, quan trọng;... ❖

Năm 2025 - Năm Quốc tế Bảo tồn Sông băng

Khi các dòng sông băng biến mất ở mức đáng báo động do biến đổi khí hậu, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã tuyên bố năm 2025 là Năm Quốc tế Bảo tồn Sông băng (IYGP).

Được đồng hỗ trợ bởi Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO) và Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO), sáng kiến toàn cầu này nhằm mục đích đoàn kết các nỗ lực trên toàn thế giới để bảo vệ các nguồn nước quan trọng này, cung cấp nước ngọt cho hơn 2 tỷ người. Các sông băng và dải băng chứa khoảng 70% lượng nước ngọt trên thế giới và sự mất mát nhanh chóng của chúng gây ra một cuộc khủng hoảng nhân đạo và môi trường cấp bách. Tổng thư ký của Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO) Celeste Saulo nhấn mạnh sự cấp bách này, nói rằng “Băng và sông băng tan chảy đe dọa an ninh nước lâu dài cho hàng triệu người. Năm quốc tế này phải là một hồi chuông cảnh tỉnh cho thế giới”.

Vào năm 2023, các sông băng đã trải qua đợt mất nước lớn nhất trong hơn 50 năm, đánh dấu năm thứ hai liên tiếp tất cả các vùng băng hà trên toàn thế giới đều báo cáo mất băng. Ví dụ, Thụy Sĩ chứng kiến các sông băng của họ mất 10% tổng khối lượng trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến năm



Một dòng sông băng ở vùng Langtang của Nepal đã ngừng hoạt động trong vài năm.

2023, theo WMO.

Tiến sĩ Lydia Brito, Trợ lý Tổng Giám đốc Khoa học Tự nhiên của UNESCO, giải thích trong sự kiện ra mắt ở Geneva rằng “50 di sản UNESCO có sông băng chiếm gần 10% diện tích sông băng trên Trái đất”. Tuy nhiên, một nghiên cứu gần đây cảnh báo rằng sông băng ở 1/3 số địa điểm này được dự đoán sẽ biến mất vào năm 2050. Với việc năm 2024 được xác nhận là năm nóng kỷ lục, nhu cầu hành động ngay lập tức và quyết đoán chưa bao giờ cấp thiết hơn thế. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, Tổng hợp)

Chủ đề của Ngày Nước thế giới năm 2025: “Bảo tồn sông băng”

Sông băng đóng vai trò quan trọng đối với sự sống - nước tan chảy của từ những dòng sông băng rất cần thiết cho các nhu cầu về nước uống, sản xuất nông nghiệp, phát triển công nghiệp, sản xuất năng lượng sạch và hệ sinh thái lành mạnh.

Sông băng tan chảy nhanh chóng đang gây ra sự bất ổn cho dòng chảy của nước, tác động sâu sắc đến con người và hành tinh.

Việc cắt giảm khí thải carbon trên toàn cầu và các chiến lược địa phương để thích ứng với tình trạng sông băng đang tan chảy là điều cần thiết.

Trong Ngày Nước thế giới 2025, chúng ta phải cùng nhau hợp tác để đưa việc bảo tồn sông băng vào trọng tâm trong các kế hoạch hành động quốc gia, tổ chức và cá nhân nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và khủng hoảng nước toàn cầu.

Ngày Sông băng Thế giới đầu tiên sẽ được tổ chức vào ngày 21 tháng 3 năm 2025, trùng với Ngày Nước Thế giới, diễn ra sau đó một ngày. Vào tháng 5, Tajikistan sẽ tổ chức Hội nghị Bảo tồn Sông băng Quốc tế, quy tụ các nhà khoa học,



nhà hoạch định chính sách và lãnh đạo cộng đồng để thảo luận về các giải pháp và hình thành quan hệ đối tác.

Khi hành tinh nóng lên, thế giới băng giá của chúng ta đang co lại, khiến chu trình nước trở nên khó lường hơn. Đối với hàng tỷ người, dòng nước tan chảy đang thay đổi, gây ra lũ lụt, hạn hán, lở đất và mực nước biển dâng cao. Vô số cộng đồng dân cư và hệ sinh thái đang có nguy cơ bị tàn phá. Khi chúng ta cùng nhau nỗ lực giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, việc bảo tồn sông băng là ưu tiên hàng đầu. Chúng ta phải giảm phát thải khí nhà kính để làm chậm quá trình rút lui của sông băng. Chúng ta cần quản lý nước tan chảy một cách bền vững hơn. Bảo vệ sông băng là chiến lược sinh tồn của con người và hành tinh. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, Tổng hợp)

Công đoàn Cục Quản lý tài nguyên nước hưởng ứng Ngày hội hiến máu Xuân Ất Ty 2025

Thực hiện Cuộc vận động hiến máu tình nguyện Xuân Ất Ty 2025, sáng ngày 17/01, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã phối hợp với Viện Huyết học và truyền máu Trung ương tổ chức Ngày hội Hiến máu tình nguyện với sự tham gia đông đảo của cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên công đoàn của các đơn vị thuộc Bộ TN&MT.

Đây là hoạt động thường niên do Công đoàn và Đoàn Thanh niên Bộ TN&MT phát động nhằm đẩy mạnh phong trào “Hiến máu cứu người”, đóng góp những giọt máu tình nghĩa giúp cứu sống những bệnh nhân cần máu, khắc phục tình trạng khan hiếm máu dịp đầu năm, đáp ứng nhu cầu máu cho công tác cấp cứu, điều trị cho người bệnh.

Tại sự kiện, ông Dương Trung Thành, Chủ tịch Công đoàn Bộ TN&MT cho biết, ngày hội hiến máu tình nguyện Bộ TN&MT năm 2025 với chủ đề “Giọt hồng – Xuân Ất Ty 2025” là một trong những hoạt động triển khai chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên Bộ năm 2025, nhằm thể hiện tinh thần trách nhiệm, tương thân tương ái của đoàn viên, thanh niên với xã hội; đồng thời góp phần đảm bảo

nguồn máu cung cấp cho cấp cứu và điều trị cho bệnh nhân. Chương trình nằm trong chuỗi hoạt động thiện nguyện thể hiện tinh thần tương thân tương ái, chung tay vì cộng đồng của cán bộ, công nhân viên và đoàn viên, thanh niên trong toàn ngành TN&MT.

Hưởng ứng Ngày hội hiến máu tình nguyện năm 2025, Công đoàn Cục Quản lý tài nguyên nước có hơn 20 công đoàn viên, đoàn viên thanh niên tham gia. Đây là chương trình mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, một nghĩa cử cao đẹp, thể hiện tinh thần, trách nhiệm của tổ chức công đoàn, đoàn viên trong sự phát triển chung của xã hội, với phương châm “Mỗi giọt máu cho đi, một cuộc đời ở lại” nhằm góp phần mang đến phép màu cho người bệnh, mang lại một mùa xuân ấm áp yêu thương đến mỗi người. ❖

Một số hình ảnh trong sự kiện:



Nguồn: DWRM